

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2023**

Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra vào đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Cụ thể, Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,2%, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 3%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2023; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3%, điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 4/2023; Trong báo cáo Triển vọng kinh tế Đông Nam Á, Trung Quốc và Ấn Độ 2023, cập nhật tháng 9/2023, OECD điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm 2023 so với dự báo tháng 3/2023 của một số quốc gia như sau: In-đô-nê-xi-a giữ nguyên dự báo ở mức 4,7%; Ma-lai-xi-a và Phi-li-pin được điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm, lần lượt đạt 3,9% và 5,6%; Xin-ga-po được điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm, đạt 1,4%; tăng trưởng của Thái Lan được điều chỉnh giảm 1 điểm phần trăm, đạt mức 2,8%.

Đối với Việt Nam, tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước chỉ đạt 3,7%, thấp hơn nhiều so với mức 6,5% trong nửa đầu năm 2022, do nhu cầu bên ngoài yếu và tăng trưởng giá trị sản xuất ngành chế biến, chế tạo chỉ đạt 0,4%. Chỉ số PMI chế biến, chế tạo đã giảm xuống dưới 50 điểm kể từ tháng 3/2023 do tăng trưởng thương mại yếu khiến nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa. Sản xuất công nghiệp cũng bị ảnh hưởng bởi sự cố mất điện ở miền Bắc và khó khăn trong lĩnh vực bất động sản. Việc thắt chặt tín dụng để đối phó với thị trường trái phiếu doanh nghiệp và rủi ro tài sản của các ngân hàng đã gây áp lực lên hoạt động xây dựng. Tuy nhiên, sự phục hồi của du lịch trong nước đã thúc đẩy tiêu dùng, với doanh số bán lẻ trong nửa đầu năm 2023 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tình hình những thuận lợi, khó khăn, thách thức, thời tiết khắc nghiệt khô hạn, nắng nóng kéo dài bất thường; mưa to, mưa cục bộ và dông gây ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực sản xuất, tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự

nỗ lực phân đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

## **I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Trong 9 tháng đầu năm 2023, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi, song vẫn còn gặp một số khó khăn, thách thức như: thời tiết nắng nóng kéo dài trong tháng 4, tháng 5, mưa to và mưa rất to vào tháng 6, 7, 8, dịch bệnh trên gia súc gia cầm và cây trồng vẫn xảy ra, thị trường tiêu thụ không thuận lợi, giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao... gây ảnh hưởng tới công tác nuôi trồng và sản xuất của bà con nông dân trên địa bàn tỉnh. Tình hình sản xuất nông nghiệp 9 tháng đầu năm 2023 thu được một số kết quả chủ yếu sau:

#### **1.1. Nông nghiệp**

##### ***Cây hàng năm***

\* Cây lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 31.392 ha giảm 1,67% so với chính thức năm trước. Năng suất ước đạt 48,43 tạ/ha... Diện tích lúa giảm chủ yếu ở lúa nương do cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế không cao nên những năm gần đây bà con giảm dần diện tích để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và lợi ích cao hơn như: Cây lạc, sắn, dong giềng. Ngoài ra diện tích lúa ruộng giảm 36 ha do một số diện tích đã thực hiện gieo mạ nhưng thiếu nước không thực hiện cấy được, đã chuyển sang trồng cây màu và một số huyện chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây ớt ngọt, khoai sọ....

Sản lượng thu hoạch cả năm ước đạt 152.039 tấn giảm 0,85%; năng suất ước đạt 48,43 tạ/ha. Sản lượng thu hoạch đến thời điểm báo cáo ước đạt 63.566 tấn, giảm 20,06% so với cùng kỳ năm trước.

- Lúa vụ Đông xuân: Diện tích gieo trồng đạt 6.800 ha giảm 0,4% so với vụ Đông xuân năm trước. Lý do giảm do một số diện tích đã thực hiện gieo mạ nhưng do thiếu nước không thực hiện cấy được, đã chuyển sang trồng cây màu và một số huyện chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây ớt ngọt, khoai sọ... Diện tích thu hoạch giảm 6,0 ha ở huyện Tam Đường do thời tiết nắng nóng kéo dài cây bị chết.

Sản lượng thu hoạch đạt 37.256 tấn giảm 1,58% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 54,84 tạ/ha.

- Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.592 ha giảm 2,01% so với vụ mùa năm trước. Trong đó diện tích lúa ruộng đạt 23.102 ha giảm 0,04%, diện

tích lúa nương là 1.490 ha giảm 26,83%. Lúa ruộng giảm do thời tiết khô hạn thời điểm gieo trồng, một số công trình thủy lợi xã Nậm Xe, Vàng Ma Chải huyện Phong Thổ đang thi công chưa có nước dẫn xuống ruộng, người dân không tổ chức gieo trồng. Đối với lúa nương giảm là do cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế không cao nên bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và lợi ích cao hơn như: Cây lạc, sắn, dong giềng...

Đến nay bà con đã thu hoạch được 6.490 ha diện tích lúa mùa giảm 35,04% Diện tích thu hoạch giảm do thời tiết nắng nóng khô hạn, tiến độ gieo cấy muộn hơn năm trước.

\* Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 19.621 ha giảm 4,49% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm ở 6/8 huyện, do diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế cao. Sản lượng ước đạt 72.633 tấn. Năng suất ước đạt 37,02 tạ/ha. Sản lượng thu hoạch đến thời điểm báo cáo ước đạt 62.452 tấn, giảm 3,35% so với cùng kỳ năm trước.

\* Đậu tương: Diện tích gieo trồng ước đạt 787 giảm 18,32% do đậu tương trồng xen trên đất cây lâu năm đến nay cây lâu năm đã sinh trưởng phát triển tốt nên diện tích bị thu hẹp, trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch là 470 ha giảm 11,99%. Sản lượng đạt 476 tấn giảm 14,06% so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 10,11 tạ/ha.

\* Cây lạc: Diện tích gieo trồng ước đạt 1.207 ha tăng 23,60%, so với năm trước, tăng do đất cây ngô, chuối đã bạc màu, người dân chuyển đổi sang trồng cây lạc; trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch là 663 ha tăng 34,24% so với vụ Đông xuân năm trước; Sản lượng đạt 776 tấn tăng 34,49%, năng suất ước đạt 11,7 tạ/ha

\* Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 2.178 ha tăng 1,67%. Sản lượng rau các loại đạt 15.416 tấn. Diện tích rau tăng chủ yếu là ở vụ mùa do rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao nên các mô hình rau quả sạch, an toàn phát triển mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong Tỉnh và xuất khẩu sang các tỉnh khác.

### ***Cây lâu năm***

Tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn Tỉnh đạt 37.524 ha tăng 5,72% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: Mắc ca, chè, xoài, lê, chanh leo, dâu tây... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con mở rộng diện tích trồng mới.

- Chuối: Diện tích ước đạt 3.861 ha tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 34.246 tấn. Diện tích cây chuối không có sự biến động đột

biến so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên chuối vẫn được xem là loại cây trọng điểm của tỉnh vì có diện tích gieo trồng lớn và đem lại nguồn thu cao cho các hộ trồng chuối.

- Cao su: Diện tích cao su ước đạt 12.921 ha không có biến động so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cao su ước đạt 6.063 tấn tăng 20,06% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng do diện tích cho khai thác mù tăng. Số diện tích trên hiện đang được công nhân các công ty, doanh nghiệp đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

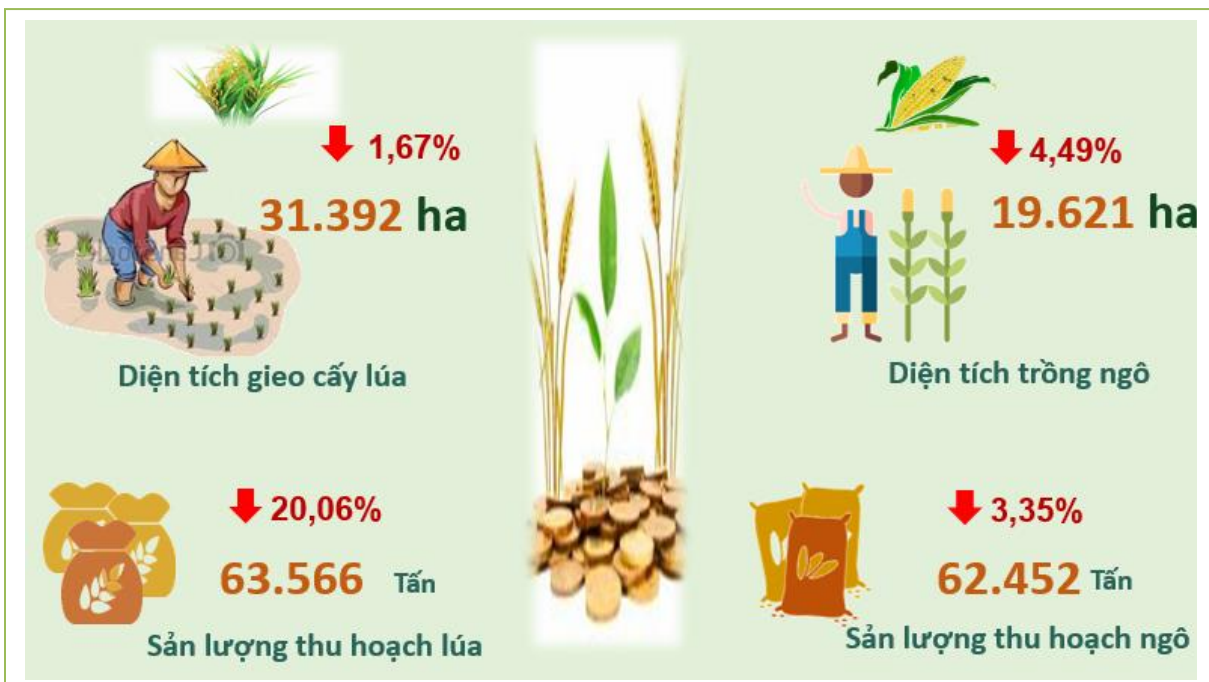
- Chè: Diện tích chè hiện có ước đạt 9.816 ha tăng 7,90% so với cùng kỳ năm trước diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng ước đạt 46.338 tấn tăng 16,59% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu do diện tích chè cho thu hoạch tăng.

### **Công tác bảo vệ thực vật**

Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây trồng 9 tháng năm 2023 là 2.938 ha (Lúa 1.446 ha; Ngô 548 ha; Cây chè 403 ha; Cây ăn quả 425 ha; Cây rau màu 69 ha; Hoa hồng 13 ha; Dong riềng 33 ha; Thông 01 ha). Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.340 ha.

### **Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 9 tháng đầu năm 2023**

*So với cùng kỳ năm trước*



**Chăn nuôi**

\* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/9/2023

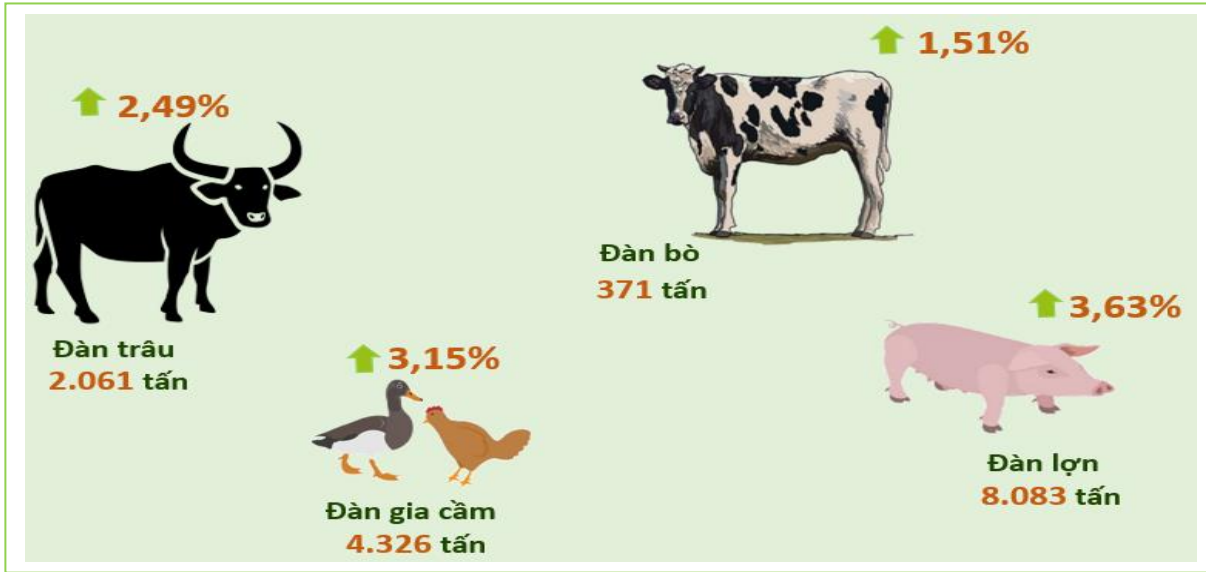
	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	92.860	100,20	2.061	102,49
Bò	25.300	107,84	371	101,51
Lợn	233.000	108,90	8.083	103,63
Gia cầm	1.820.000	104,00	4.326	103,15
<i>Trong đó: Gà</i>	1.430.000	103,40	2.419	103,07

Số lượng đàn bò, đàn lợn tăng cao do một số hộ gia đình và HTX chuyển đổi chăn nuôi bò thịt, số hộ chăn nuôi lợn tăng. Nhìn chung ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng tự phát, tự cung tự cấp chưa mang tính chất hàng hóa nhiều đa phần các hộ dân nuôi theo phương thức thả rông, chưa có sự đầu tư sâu về khoa học kỹ thuật, giống và chuồng trại.

**Tình hình dịch bệnh**

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã xảy ra một số ổ dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi như: Bệnh Nhiệt thán, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Đại động vật. Tổng số vật nuôi chết, tiêu hủy do nhiễm bệnh, nghi ngờ nhiễm bệnh là 931 con (trâu, bò, lợn, chó). Ngoài ra từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã ghi nhận 1.342 trường hợp người bị chó, mèo nghi mắc bệnh Đại cấn, trong đó tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho 1.190 trường hợp; 01 trường hợp tử vong do nghi mắc bệnh Đại tại Mường Tè; có 03 người mắc bệnh Nhiệt Thán tại Sìn Hồ (đã khỏi bệnh). Cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh đã trực tiếp kiểm tra nắm bắt tình hình và phối hợp với chính quyền cơ sở giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại ổ dịch và những khu vực lân cận; thực hiện tiêu hủy gia súc chết theo quy định; hướng dẫn triển khai thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường trong chăn nuôi, khu vực đang có dịch và những nơi nguy cơ cao (chợ, điểm buôn bán, giết mổ...).

**Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng 2023**  
So với cùng kỳ năm trước



## 1.2. Lâm nghiệp

**Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:** Công tác phát triển và bảo vệ rừng tiếp tục được thực hiện tốt, diện tích rừng hiện có tiếp tục được bảo vệ nghiêm ngặt, đi đôi với thực hiện trồng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng, gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng. Trong 9 tháng năm 2023 ước trồng được 1.984 ha, đạt 88,2% KH, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 65,4 ha, trồng rừng sản xuất 1.517 ha (Quê 1.197 ha, cây gỗ lớn 320 ha).

**Khai thác lâm sản:** Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản khác 9 tháng năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.424 m<sup>3</sup> gỗ các loại, giảm 0,32% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác củi 9 tháng năm 2023 ước đạt 275.365 ste, giảm 2,34% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi giảm do việc các hộ dân sử dụng các chất đốt thay thế như: Gas, Biogas, Điện... để đun nấu. Số lượng củi được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chế biến thức ăn chăn nuôi, nấu rượu... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được thu nhặt ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây thu nhặt được từ rừng sản xuất trước.

**Thiệt hại rừng:** Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 744 lượt thôn, bản với 58.039 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 13 trường học với 5.002 lượt học sinh tham gia. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 17.937 lượt hộ gia đình.

Trong 9 tháng, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 165 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 69 vụ (diện tích thiệt hại 28,43 ha); khai thác rừng trái pháp luật 07 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

33 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật 20 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 31 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản: 03 vụ; Vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng: 02 vụ. Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.098 đợt tuần tra, kiểm tra, kết quả đã phát hiện 19 vụ vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

### 1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản ước tính 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 2.415 tấn tăng 6,31% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng lồng bè, bể bồn năm nay cho thu hoạch.

	Ước tính 9 tháng năm 2023 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	<b>2.415</b>	<b>106,31</b>
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	2.144	106,83
Sản lượng thủy sản khai thác	271	102,36

### 2. Sản xuất công nghiệp

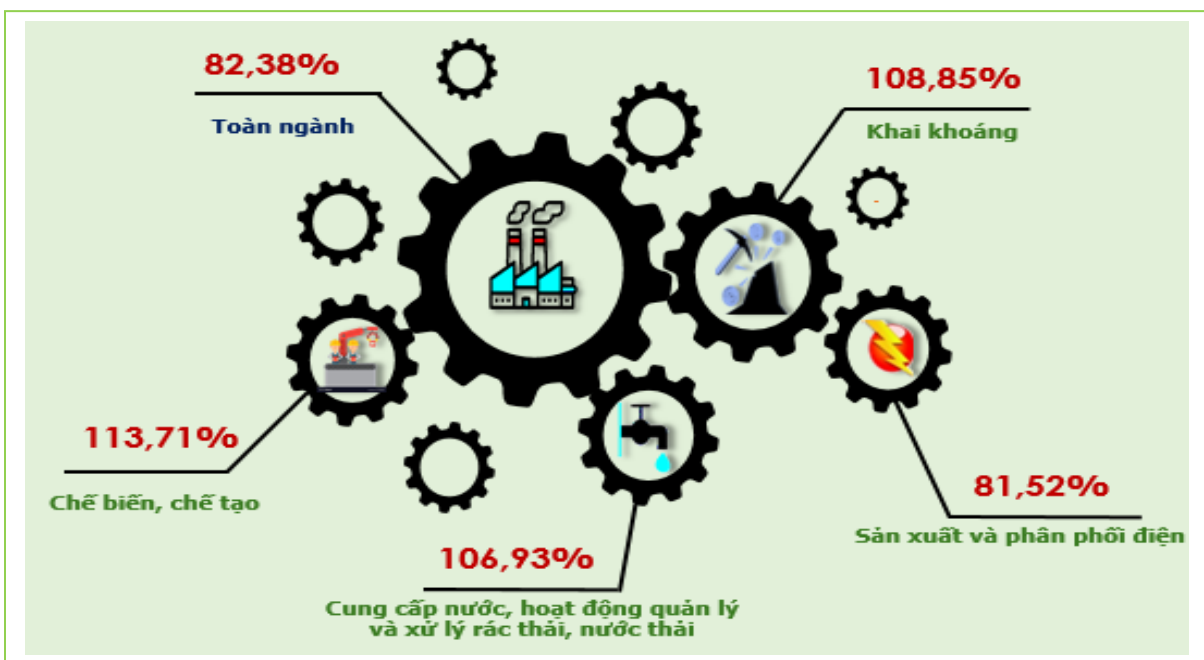
9 tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi như sau: Trong 6 tháng đầu năm điều kiện thời tiết mưa ít, nắng nóng kéo dài đã làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của các nhà máy thủy điện; lượng mưa ít, nhiều hồ thủy điện đã xuống mực nước chết, nhiều nhà máy thủy điện phải hoạt động cầm chừng hoặc dừng phát điện, sản lượng điện giảm sâu đã ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp trong quý I, quý II năm 2023, sang quý III mặc dù thời tiết mưa nhiều hơn, sản lượng điện sản xuất ra tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng tình hình sản xuất điện nói riêng, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn nói chung vẫn giảm sâu so với 9 tháng đầu năm 2022. Bên cạnh đó quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năng lực nội tại chưa cao; chiến tranh Nga - Ukraina diễn biến phức tạp, khó lường; giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, kinh doanh từ đầu năm cho đến nay tăng cao... ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và kết quả sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và đời sống sản xuất của Nhân dân...

Tháng 9/2023 thời tiết bắt đầu vào mùa khô thuận lợi cho hoạt động công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến. Ở chiều ngược lại do mưa ít đã làm cho ngành công nghiệp thủy điện và công nghiệp chế biến Chè các loại bị giảm. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chung tháng 9/2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ước đạt 92,03%, giảm 7,97% so với tháng trước và tăng 21,83% so với

cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm 7,97% so với tháng trước và tăng 21,83% so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện đã tác động trực tiếp và chủ yếu đến chỉ số toàn ngành công nghiệp trong tháng. Chỉ số các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số 107,47%, tăng 7,47% so với tháng trước, tăng 19,88% so với cùng kỳ năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số 99,95%, giảm 0,05% so với tháng trước, tăng 14,22% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số 91,85%, giảm 8,15% so với tháng trước, tăng 22,06% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số 100,77%, tăng 0,77% so với tháng trước, tăng 3,63% so cùng kỳ.

\* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2023 là 82,38%, giảm 17,62% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức giảm của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 108,85%, tăng 8,85% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 113,71%, tăng 13,71% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 81,52%, giảm 18,48% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 106,93%, tăng 6,93% so với năm trước.

### **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng đầu năm 2023** *So với cùng kỳ năm trước*





**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu  
tháng 9 và 9 tháng năm 2023**

*Đơn vị tính: %*

	Tháng 9/2023 so với cùng kỳ	9T/2023 so với cùng kỳ
Đá xây dựng khác	120,38	109,12
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	78,76	103,86
Nước tinh khiết	104,62	115,89
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	104,00	65,96
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	54,17	67,71
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	140,00	101,25
Điện sản xuất	122,10	81,45
Điện thương phẩm	104,34	105,78
Nước uống được	100,81	105,19
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	107,86	81,95

\* *Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng năm 2023*: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2023 ước đạt 98,05%, giảm 1,95% so cùng kỳ với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do lực lượng lao động ngành sản xuất thủy điện; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và thu gom rác thải giảm đã tác động trực tiếp đến mức giảm chỉ số sử dụng lao động toàn tỉnh. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ước đạt 96,06%, giảm 3,94% so với năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 100,28%, tăng 0,28% so với năm trước.

### **3. Thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu và doanh nghiệp**

#### **3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**

Tháng 9 bước vào năm học mới, cùng với kỳ nghỉ lễ 2/9; các chương trình tuần lễ hội, văn hoá diễn ra ở thành phố và các huyện nối tiếp từ tháng 8 đã tác động tích cực đến hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn.

\* Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 9/2023 ước đạt 579.828 triệu đồng, tăng 5,12% so tháng trước, tăng 8,41% so cùng kỳ năm trước. Tăng do hầu hết các nhóm ngành đều tăng: Nhóm lương thực, thực phẩm tăng 5,28% so với tháng trước, tăng 13,25% so với cùng kỳ năm trước do nhu

cầu sử dụng lương thực, thực phẩm phục vụ cho học sinh bước vào năm học mới cao và phục vụ các chương trình lễ hội chào mừng quốc khánh 2/9; lễ khai giảng 5/9; rằm trung thu. Hàng may mặc tăng 9,91% so với tháng trước, tăng 4,92% so cùng kỳ năm trước; doanh thu hàng may mặc, giày dép trong tháng tăng hơn so với tháng trước do học sinh, giáo viên bước vào năm học mới, đón Rằm Trung thu nên nhu cầu mua sắm đồng phục, quần áo, giày dép tăng cao, mặt khác các doanh nghiệp, các hãng quần áo lớn cũng đưa ra nhiều chính sách sale, khuyến mãi giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,34% so tháng trước, tăng 8,06% so cùng kỳ năm trước, tăng do các doanh nghiệp đại lý có các chính sách chào mừng ngày quốc khánh 2/9 với nhiều ưu đãi từ các hệ thống siêu thị lớn tranh thủ áp dụng các chương trình giảm giá, khuyến mãi, chương trình ngày mua sắm nhằm kích cầu tiêu dùng nên nhu cầu mua sắm nhóm hàng này trong tháng tăng; Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 3,64% so tháng trước, tăng 5,6% so cùng kỳ năm trước, doanh thu gỗ và vật liệu xây dựng tăng nhẹ so với tháng trước là do các công trình xây dựng đầu tư công tiếp tục được triển khai và đẩy nhanh tiến độ thi công. Tuy nhiên, công trình xây nhà hộ dân cư giảm do tâm lý kiêng xây dựng nhà ở trong tháng 7 âm lịch; Xăng, dầu các loại tăng 5,16% so tháng trước, tăng 7,91% so cùng kỳ năm trước do nhu cầu sử dụng nhiên liệu để di chuyển, đi lại, phục vụ cho hoạt động xây dựng, vận chuyển hàng hoá trong tháng tăng.

\* Tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2023 ước đạt 5.334.415 triệu đồng, tăng 13,87% so với cùng kỳ năm trước. Tăng cao so với cùng kỳ năm trước do 9 tháng đầu năm nay diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, đã thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan và trải nghiệm; ngoài ra các hoạt động xúc tiến thương mại trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương được triển khai tích cực; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá được thông suốt; hoạt động xây dựng, giải ngân vốn đầu tư xây dựng được triển khai tích cực... đã tác động đến tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng cao.

\* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 9/2023 ước đạt 45.378 triệu đồng, tăng 7,79% so tháng trước, tăng 9,39% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do trong tháng diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa như chào mừng ngày quốc khánh 2/9; Tuần Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành phố Lai Châu lần thứ I với các hoạt động: Hội diễn nghệ thuật quần chúng; giải chinh phục đỉnh núi Lao Ty Phụng; bóng chuyền hơi;...Canaval diễu hành đường phố với chủ đề “Thành phố Lai Châu rực rỡ sắc màu văn hóa” trưng bày, giới thiệu, quảng bá du lịch, sản phẩm OCOP; trình diễn áo dài đường phố; không gian trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trà; giới thiệu trích đoạn Cúng cây nêu - Lễ hội Gaux taox cha; các trò chơi dân gian; Ngày hội văn hoá “Hội Mông trên rẻo cao” tại huyện Tam Đường; chương trình tết độc

lập, ngày hội văn hoá, thể thao các dân tộc huyện Than Uyên lần thứ XII (cấp tỉnh)...

\* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành trong 9 tháng năm 2023 ước đạt 454.694 triệu đồng, tăng 21,73% so cùng kỳ năm trước. trong đó: Dịch vụ lưu trú ước đạt 53.205 triệu đồng, tăng 44,54% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống ước đạt 397.598 triệu đồng, tăng 19,29% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lữ hành ước đạt 3.892 triệu đồng, tăng 13,80% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng năm 2023 ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch tăng trưởng mạnh do diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, đã thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm quan và trải nghiệm.

\* 9 tháng năm 2023 lượt khách phục vụ ước đạt 339.872 lượt, tăng 42,05% so với cùng kỳ năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 750 lượt khách tăng 32,28% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 34 khách sạn tăng 02 khách sạn so cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 4 khách sạn, số phòng khách sạn, lưu trú là 1.153 phòng, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 60%. Tổng số nhà hàng 145 cơ sở, tăng 05 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

\* Doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 9/2023 ước đạt 54.164 triệu đồng, tăng 2,74% so tháng trước, tăng 7,64% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng năm 2023 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 502.807 triệu đồng, tăng 14,86% so với cùng kỳ năm trước. Tăng chủ yếu do dịch vụ lao động và việc làm tăng 19,28%; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị công trình tăng 11,24%; nhu cầu về dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình cảnh quan tăng 22,84%; giá nhà ở thuê, giá thuê mặt bằng kinh doanh tăng tác động làm cho ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 12,59%...

### Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2023

*So với cùng kỳ năm trước*



### 3.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhằm thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 750/CD-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9/2023. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra, rà soát bổ sung hệ thống biển báo hiệu giao thông, đặc biệt là các nút giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông...; Chỉ đạo các bến xe tăng cường công tác kiểm tra các điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện trước khi xuất bến; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé xe theo quy định. Huy động tối đa phương tiện vận chuyển hành khách bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, không để hành khách thiếu phương tiện đi lại.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát trong tháng 9 ước đạt 29.879 triệu đồng tăng 3,28% so với tháng trước, tăng 13,21% so với cùng kỳ năm trước.

\* Lũy kế 9 tháng năm 2023 doanh thu vận tải ước đạt 255.346 triệu đồng, tăng 14,21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 83.344 triệu đồng, tăng 15,32% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 163.010 triệu đồng, tăng 13,46% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.332 triệu đồng, tăng 20,22% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 3.660 triệu đồng. Tăng so với cùng kỳ năm trước do 9 tháng đầu năm diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, 2/9 kéo dài, kỳ nghỉ hè dài đã làm tăng doanh thu ngành vận tải.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng năm 2023:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 971 nghìn HK, tăng 11,60% so với cùng kỳ năm trước;
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 100.698 nghìn lượt HK.km, tăng 21,05% so với cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.688 nghìn tấn, tăng 13,20% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 68.102 nghìn tấn.km, tăng 11,90% so với cùng kỳ năm trước.

**Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển  
9 tháng đầu năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)**



**3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu**

Hoạt động xuất nhập khẩu từng bước được phục hồi, chính thức thông quan hàng hóa và xuất nhập cảnh tại cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà từ ngày 20/02/2023; tích cực làm việc với các cơ quan phía Vân Nam - Trung Quốc để sớm chỉ định Cửa khẩu Kim Thủy Hà là cửa khẩu nhập khẩu các mặt hàng trái cây, rau quả tươi và cho phép một số mặt hàng của tỉnh Thảo quả, nghệ, sa nhân) được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu ước đạt 35,16 triệu USD, bằng 91,80% kế hoạch, tăng 5,88% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: xuất khẩu 12,3 triệu USD, vượt 0,78% kế hoạch, tăng 39,00%; nhập khẩu 22,86 triệu USD, bằng 87,60% kế hoạch, giảm 6,15%, hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện, đá chứa canxi. Hàng địa phương xuất khẩu đạt 6,12 triệu USD, bằng 72,81% kế hoạch, giảm 6,65% so với cùng kỳ năm trước do một số thị trường xuất khẩu không có nhu cầu nhập chè khô.

**Xuất, nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2023**

*So với cùng kỳ năm trước*



### 3.4. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; thành lập và duy trì hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án ngoài ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp, đã kiểm tra 18 dự án chậm tiến độ, kịp thời đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện.

Trong 9 tháng, cấp đăng ký thành lập mới 93 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.888 tỷ đồng<sup>1</sup>, bằng 60% kế hoạch, giảm 34 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 1.947 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 55.333 tỷ đồng, trong đó có 1.418 doanh nghiệp kê khai thuế, 85 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; giải thể 12 doanh nghiệp. Thành lập 22 HTX, bằng 73,3% kế hoạch, giảm 22 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 413 HTX, trong đó có 333 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh, 80 HTX dừng hoạt động; giải thể 18 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 15 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.974 tỷ đồng<sup>2</sup>, tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 26 dự án. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 291 dự án với tổng vốn đầu tư 141.902 tỷ đồng, trong đó: 176 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 45 dự án đang triển khai thi công, 70 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa triển khai thi công).

#### Tình hình doanh nghiệp 9 tháng năm 2023



<sup>1</sup> Thuộc các lĩnh vực: Xây dựng 10 DN, thương mại và dịch vụ 53 DN, nông lâm nghiệp 12 DN; Công nghiệp chế tạo: 12 DN; Khai khoáng: 06 DN.

<sup>2</sup> Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 03 dự án; công nghiệp xây dựng 10 dự án; lĩnh vực thương mại dịch vụ 02 dự án.



## II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

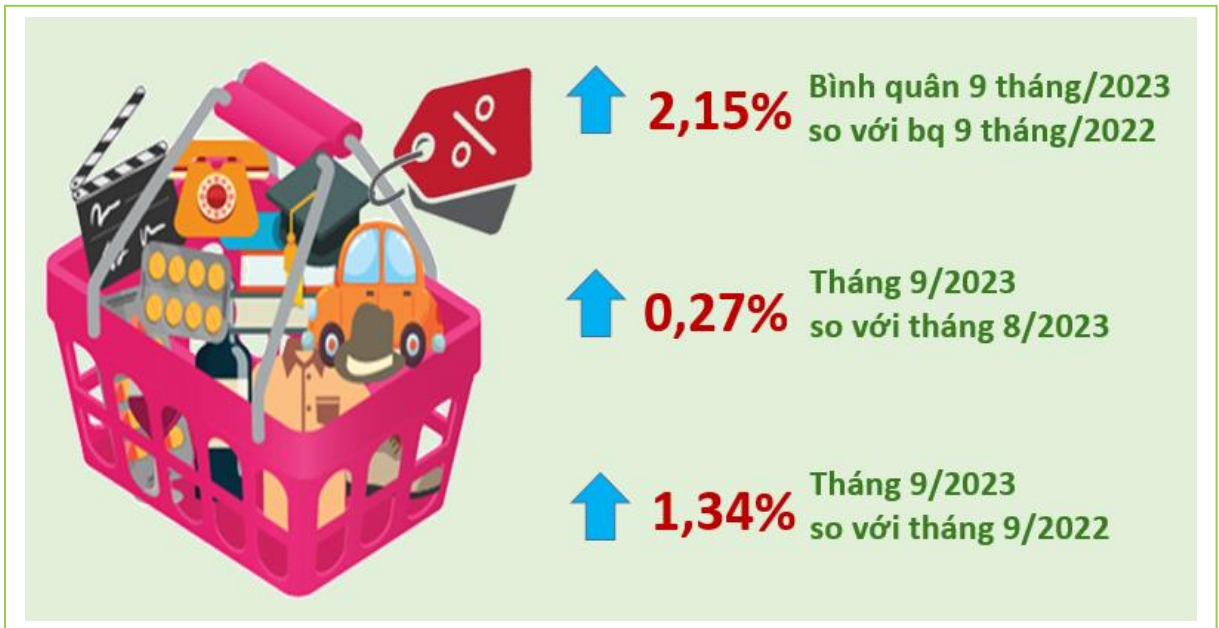
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 1,34% so với cùng kỳ năm trước và tăng 8,21% so với kỳ gốc 2019. Giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu tăng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chỉ số giá (CPI) trong tháng.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh là 102,15%, tăng 2,15% so với cùng kỳ năm trước. CPI 9 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ảnh hưởng từ nhóm dịch vụ giáo dục tăng 15,37% (do điều chỉnh giá học phí tăng).

*Chỉ số giá vàng:* Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 9 tháng đầu năm tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 9 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.733.011 đồng/chỉ.

*Chỉ số giá đô la mỹ:* Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng đầu năm tăng 2,89% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 9 tháng 1USD = 23.811 VNĐ.

#### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 và bình quân 9 tháng đầu năm 2022



### 2. Đầu tư, xây dựng

Từ đầu năm đến nay, nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phục hồi và phát triển, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội luôn được quan tâm thực hiện, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Chương trình nông thôn mới được triển khai tích cực, văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện vì vậy giá trị xây dựng nhà ở và đầu tư cho sản xuất kinh doanh của hộ dân cư ổn định

đảm bảo nhu cầu ở và sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, các yếu tố thời tiết thuận lợi so với cùng kỳ năm trước, tình dịch bệnh covid-19 ổn định, giá dầu diesel giảm 4,18%; vật liệu xây dựng giảm nhẹ... đã tạo điều kiện tăng trưởng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.

### 2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 9 tháng năm 2023 ước đạt 8.287.149 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,42%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 3.203.939 triệu đồng, chiếm 38,66% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,29%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 5.083.210 triệu đồng, chiếm 61,34% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,49%.

Nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đã được quan tâm phân bổ Kế hoạch vốn ngay từ đầu, với tổng vốn là 3.705.509 triệu đồng, tăng 5,34% (tăng 186.275 triệu đồng) so với kế hoạch năm 2022; (Riêng trong quý III đã giao bổ sung 172.014 triệu đồng). Trong đó: đã phân bổ chi tiết 3.256.250 triệu đồng chiếm 87,87% tổng vốn.

Bằng nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân vẫn chưa có nhiều cải thiện, đến 05/9/2023 ước đạt 34,26% (37,84% so với kế hoạch giao chi tiếp) hiện chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu do công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn; thủ tục đầu tư còn vướng mắc liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất...

Phần lớn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh được đóng góp rất nhiều từ những dự án thủy điện, tuy nhiên tình hình các công trình thủy điện với tổng mức đầu tư lớn đang giai đoạn hoàn thiện nên giá trị đầu tư giảm dần, bên cạnh đó nhiều công trình thủy điện mới được phê duyệt rồi nhưng vẫn chưa thực hiện đầu tư do còn vướng mắc, qua đó ảnh hưởng đến kết quả đầu tư trong năm trên địa bàn.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 9 tháng đầu năm 2023 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng đầu năm nay không phát sinh.

*\* Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư (Tr. đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 9/2022 (Tr. đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 9/2022 (Tr. đồng)
Thủy điện Nậm Xe	665.000	145.800	350.072
Thủy điện Mường Kim III	596.000	123.190	165.190



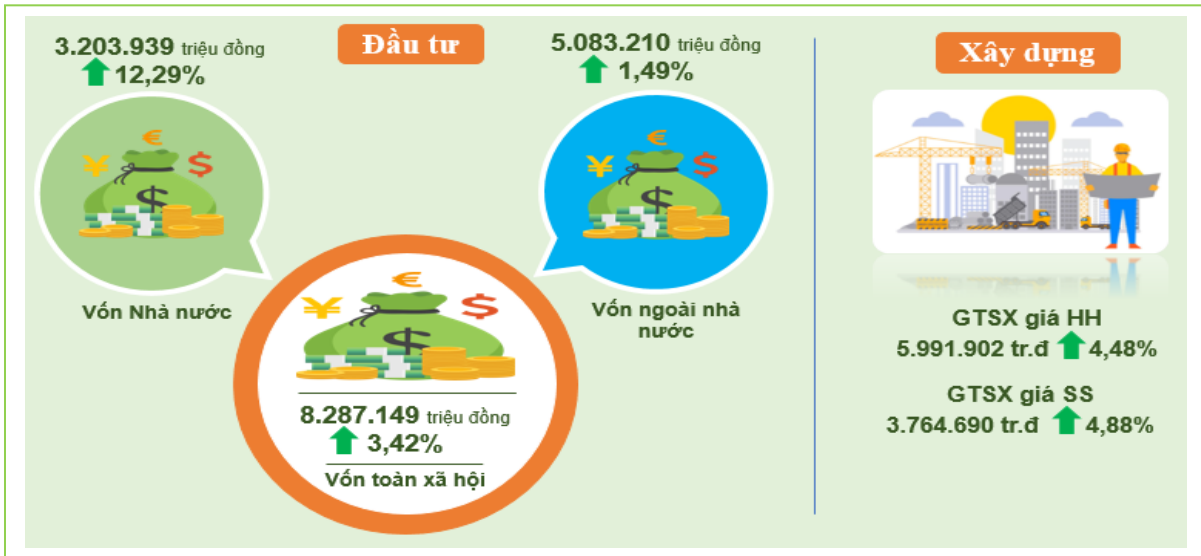
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	823.900	356.510	1.688.110
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	316.042	909.652
Thủy điện Nậm Cùm 2	650.000	94.440	235.810
Thủy điện Chàng Phàng	179.000	116.520	179.000
Thủy điện Nậm Cùm 4	2.227.680	88.960	2.206.410
Thủy Điện Pa Hạ	850.980	92.330	807.190
Thủy điện Pắc Ma	6.072.640	91.740	5.556.370
Dự án phát triển cây mắc ca tại các xã: Nậm Cuối, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	467.000	76.240	283.240
Đường dây và TBA 110kV đấu nối cụm thủy điện Nậm Cầu vào lưới điện Quốc gia	71.000	71.000	71.000
Đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát Lào Cai	300.000	73.100	277.372
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	340.000	73.100	303.918
Đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát Lào Cai	300.000	73.100	277.372
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	340.000	73.100	303.918
Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	270.000	74.300	194.650
Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	130.200	200.200

## 2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2023 (theo giá hiện hành) ước đạt 5.991.902 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,48%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.764.690 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,88%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2023 theo giá so sánh dự ước tăng 4,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công trình nhà ở tăng 1,46%, công trình nhà không ở tăng 0,15%, công trình kỹ thuật dân dụng tăng 6,56%, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 10,10%. Nguyên nhân giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng tăng do thời tiết khô ráo thuận lợi, nhiều công trình dự án lớn được phê duyệt, khởi công xây dựng; vấn đề giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng được quan tâm, chỉ đạo sát sao từ các cấp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp tập trung hoàn thiện các công trình dở dang và khởi công mới; giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng, gạch... đã ổn định. Ngoài ra tình hình giải ngân vốn vay của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thuận lợi, nhanh chóng hơn.

## Đầu tư và Xây dựng 9 tháng đầu năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)



### 3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

\* Thu, chi ngân sách: Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2023; chi ngân sách linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đảm bảo nguồn lực kịp thời để chi trả theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023.

Ước thực hiện 9 tháng năm 2023, tổng thu ngân sách địa phương đạt 11.113 tỷ đồng, vượt 8% dự toán Trung ương giao và vượt 5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.451 tỷ đồng, bằng 71% dự toán Trung ương giao và bằng 59% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.046 tỷ đồng, bằng 66% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước.

### Thu, chi ngân sách ước tính 9 tháng đầu năm 2022

So với cùng kỳ năm trước  
(Ngày ước 07/9/2022)



\* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội<sup>3</sup>.

Tổng huy động vốn ước đến 30/9/2023 đạt 20.598 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 10.309 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 18.885 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước; dự ước đến cuối tháng 9/2023 tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,1%. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 88,7%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

### **III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC**

#### **1. Dân số, lao động, việc làm**

Quý III năm 2023 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước khoảng 488.562 người, trong đó: Khu vực thành thị là 86.378 người, chiếm 17,68%; Khu vực nông thôn là 402.184 người, chiếm 82,32%.

Số người từ 15 tuổi trở lên quý III năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ước khoảng 322.495 người, chiếm 66% so với tổng dân số, tăng 0,25% so với quý II năm 2023. Trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 260.697 người (khái niệm mới ICLS 19) chiếm 80,84% trong tổng số người từ 15 tuổi trở lên, tăng 0,41% so với quý II; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ước tính khoảng 258.853 người, chiếm 99,29% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 0,52% so với quý II. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên và số người lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng do những chính sách đào tạo nghề, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động trong tỉnh. Đồng thời thông qua các hoạt động kêu gọi đầu tư; xúc tiến thương mại; hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh có cơ hội tiếp cận thêm nhiều thị trường tiềm năng mới, từ đó cũng tạo thêm nhiều việc làm ổn định cho người lao động.

Quý III năm 2023 số lao động trong nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước tính 169.993 người, tăng 0,21% so với quý II; Lao động trong nhóm

<sup>3</sup> Cho vay hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP đối với 03 khách hàng, tổng dư nợ đạt 17,8 tỷ đồng, tổng số lãi đã hỗ trợ 139 triệu đồng. Cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP đối với 3.384 khách hàng, tổng dư nợ đạt 273 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất cho 27.345 khách hàng vay vốn, số tiền hỗ trợ lãi suất là 21.217 triệu đồng. Cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP đối với 4.590 khách hàng, tổng dư nợ đạt 269 tỷ đồng.

ngành công nghiệp, xây dựng ước tính 38.632 người, tăng 1,26% so với quý II; Lao động trong nhóm ngành dịch vụ ước tính 50.228 người, tăng 1,01% so với quý II. Sự dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế có biến động trong quý III do: Lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng do sau 3 năm tạm dừng do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, cặp Cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc) đã chính thức khôi phục toàn diện các hoạt động xuất, nhập khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu là nông sản (đặc biệt là sản phẩm Chuối tại huyện Phong Thổ với diện tích trồng trên 3.000 ha) đã tạo việc làm ổn định cho lượng lớn lao động trong chuỗi cung ứng các mặt hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc.

Quý III năm 2023, ước số người thiếu việc làm toàn tỉnh khoảng 3.877 người chiếm 1,5% so với số người đang làm việc trong các ngành kinh tế; số người thất nghiệp là 1.844 người chiếm 0,71% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm phù hợp, người mắc các tệ nạn xã hội, những người đang trong độ tuổi lao động nhưng không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

## **2. Tình hình đời sống dân cư**

9 tháng năm 2023, việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm vẫn còn nhiều khó khăn do việc thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát; dịch Cúm A vào đầu năm; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; thời tiết diễn biến thất thường mưa, dông, lốc, sét, nắng nóng kéo dài... làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Bằng những chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh, nhờ đó bộ mặt nông thôn miền núi đã có nhiều thay đổi rõ rệt, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên.

### **a. Thực trạng đời sống cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động hưởng lương**

9 tháng đầu năm, công tác chăm lo đời sống cho CCVCLĐ trong tỉnh được các tổ chức công đoàn cơ sở quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách như: Tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác được thực hiện tốt.

Thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Quốc hội đã quyết nghị tăng lương cơ sở 2023 lên 1,8 triệu đồng từ ngày 01/07/2023 (tăng 20,8% so với mức lương cũ). Việc tăng lương cơ sở giúp ổn định đời sống việc làm, tăng thêm

thu nhập để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển chung của tỉnh và của đất nước.

### **b. Đời sống nông dân ở địa phương**

Lai Châu là một tỉnh miền núi, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. 9 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện vẫn còn một số khó khăn như: giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không ổn định; dịch bệnh, hạn hán, thiên tai gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp lãnh đạo đã tập trung chỉ đạo sản xuất, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết để phát triển nông nghiệp, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội.

Tình hình đời sống nông dân tại các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Đến nay toàn tỉnh có 39/94 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng toàn diện, hiện đại và bền vững, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Qua đó từng bước nâng cao giá trị kinh tế, tăng thu nhập cho nông dân. Các xã nông thôn mới với cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, chất lượng cuộc sống và sinh hoạt của người dân nông thôn từng bước được cải thiện.

### **3. Công tác an sinh xã hội**

**Công tác giảm nghèo:** Giai đoạn 2021-2025, Lai Châu phấn đấu giảm bình quân hộ nghèo 3%/năm, huyện nghèo giảm 4%/năm. Để đạt được mục tiêu Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Tỉnh xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tỉnh đã tập trung vào các vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và những lĩnh vực có lợi thế của địa phương, phù hợp với trình độ nhận thức của người dân. Lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, nước sạch, thủy lợi... Mặt khác, hỗ trợ cây, con giống, máy móc, mô hình sản xuất cho người dân phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Thông qua Ngân hàng Chính sách tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: tính đến 31/08/2023: Cho vay ưu đãi hộ nghèo: 211.926,5 triệu đồng cho 3.479 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm: 134.783 triệu đồng cho 3.225 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia

đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: 48.511,5 triệu đồng cho 1.095 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường: 63.113 triệu đồng cho 3.225 khách hàng.

**Bảo trợ xã hội:** Tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, giáo dục, rèn kỹ năng sống cho các đối tượng. Hiện tại đang chăm sóc, nuôi dưỡng 100 đối tượng (trong đó 89 là trẻ em mồ côi; 06 đối tượng già cô đơn không nơi nương tựa và 05 nạn nhân bảo vệ khẩn cấp bị bạo lực gia đình). Phối hợp hỗ trợ khám, phẫu thuật tiền ăn, đi lại và hỗ trợ khác cho 322 trẻ khuyết tật, tim bẩm sinh với tổng kinh phí 678,17 triệu đồng; tặng quà tết bằng tiền mặt và quà cho 50 em tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh với số tiền là 3 triệu đồng; tặng 400 suất quà cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, kinh phí 309,9 triệu đồng. Nhân dịp tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tặng quà cho: các đồng chí đảng viên từ 60 tuổi trở lên, các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ đã nghỉ chế độ tại các tỉnh, người có uy tín, quân nhân làm nhiệm vụ ở khu vực có phụ cấp 100%, học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 1.502 suất quà, kinh phí 2.411,7 triệu đồng; Thăm, tặng quà đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác 142.760 suất quà, kinh phí 41.944,037 triệu đồng; Thăm hỏi, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi nhân dịp Tết nguyên đán 789 suất quà, kinh phí 403,05 triệu đồng. Hỗ trợ quà tết là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn với 7.835 suất quà, trị giá 2.815,424 triệu đồng; Hỗ trợ quà tết cho người lao động 5.435 suất quà, kinh phí 3.009,1 triệu đồng. Ngoài ra còn rất nhiều hoạt động hỗ trợ khác.

**Công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng:** Tính đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 394.173 người tham gia bảo hiểm y tế. Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí là 288.914 người, trong đó số thẻ y tế khám chữa bệnh miễn phí chiếm tỉ lệ cao gồm: Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo: 112.054 người; Dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: 122.700 người; Trẻ em dưới 6 tuổi: 54.160 trẻ em; Còn lại là các đối tượng khác theo quy định được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

**Thực hiện chính sách với người có công:** Để thực hiện những chính sách đối với người có công. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã giao sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định về các chính sách đối với người có công (NCC), bao gồm: Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão đã trao 161.127 suất quà với tổng kinh phí 52.827,198 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà cho thương binh và gia đình liệt sỹ nhân dịp 76

năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 với 3.351 suất quà, trị giá 1.874,8 triệu đồng. dịp tết nguyên đán Quý Mão 2023 các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã Thăm hỏi, tặng quà đối tượng người có công với cách mạng: 2.806 suất quà, kinh phí 2.243,887 triệu đồng. Giải quyết trợ cấp 1 lần khi báo tử cho 01 thân nhân liệt sỹ, số tiền 34,1 triệu đồng; cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sỹ và giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng cho 05 thân nhân liệt sỹ. Thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí cho thân nhân người có công, thân nhân theo QĐ số 49/2015/QĐ-TTg, QĐ số 62/2011/QĐ-TTg, QĐ số 150/2006/QĐ-TTg từ trần tổng số 273 người, kinh phí hỗ trợ 4.118,15 triệu đồng. Ngoài ra còn rất nhiều hoạt động hỗ trợ, việc làm đối với người có công với đất nước.

**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới gắn với du lịch năm 2023. Xây dựng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Duy trì 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đồng thời tập trung chỉ đạo nâng cao tiêu chí/xã đạt 12,5 (theo bộ tiêu chí mới). Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đánh giá phân hạng 02 sản phẩm OCOP tiềm năng 5 sao của tỉnh. Công bố các sản phẩm tham gia phân hạng OCOP đợt 1 năm 2023; Tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể trình tự các bước xây dựng hồ sơ, phát triển sản phẩm để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2023. Xây dựng ấn phẩm thông tin một số hình ảnh sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu (thông tin, câu chuyện sản phẩm, hình ảnh sản phẩm) để giới thiệu, quảng bá.

#### **4. Giáo dục, đào tạo**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hoàn thành chương trình năm học 2022 - 2023 theo kế hoạch. Tổ chức các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,83%, tăng 0,6 điểm% so với năm 2022. Chuẩn bị các điều kiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11; tổ chức khai giảng năm học mới và triển khai nhiệm vụ học kỳ I năm học 2023-2024.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, đã cử 09 cán bộ công chức, viên chức đi bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở, chuyên viên cao cấp; cử 17 người đi học sau đại học, 09 người đi học đại

học; mở 41 lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, ngạch, kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đào tạo tại Trường Cao đẳng Cộng đồng theo kế hoạch; đã tuyển sinh được 654/550 chỉ tiêu đào tạo, vượt 18,9% kế hoạch; duy trì đào tạo 43 lớp với quy mô 1.143 học sinh sinh viên, tăng 6 lớp, 165 học sinh sinh viên so với cùng kỳ năm 2022; liên kết đào tạo 09 lớp với 475 học viên.

## 5. Y tế

*\* Tình hình dịch covid19:*

Từ ngày 18/8/2023 đến ngày 14/9/2023 toàn tỉnh phát hiện 07 ca mắc Covid-19. Luỹ kế số ca mắc được ghi nhận từ đầu năm 2023 đến ngày 14/9/2023 là 646 ca, không có ca tử vong do dịch bệnh COVID-19.

Kết quả tiêm chủng: Tỉnh Lai Châu đã hoàn thành việc tiêm số lượng vắc xin phòng Covid-19 được Bộ Y tế phân bổ. Luỹ tích tổng số liều vắc xin phòng Covi-19 được cấp trên địa bàn tỉnh đến nay là 1.214.422 liều đạt 100% tổng số liều được Bộ Y tế cấp. Tổng số mũi đã tiêm trên địa bàn toàn tỉnh đến nay 1.197.029 mũi.

*\* Các dịch bệnh khác tính đến ngày 05/9/2023:* Các dịch bệnh khác cơ bản ổn định. Bệnh dại: Trong tháng có 181 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng vắc xin dại, không có trường hợp tử vong, luỹ lịch có 1.225 trường hợp đến tiêm phòng dại; Bệnh viêm não do vi rút: giám sát phát hiện 07 trường hợp, luỹ kế giám sát phát hiện 28 trường hợp, ghi nhận 01 trường hợp tử vong do viêm não, màng não nghi do vi rút khác; Bệnh sốt rét: trong tháng giám sát phát hiện 13 ca sốt rét có ký sinh trùng thể Vivax, luỹ tích 77 ca mắc và không có ca tử vong; Bệnh Tay - Chân - miệng: trong tháng giám sát phát hiện 01 trường hợp, luỹ tích là 14 bệnh nhân, không có ca tử vong; Bệnh Lao: Trong tháng phát hiện 15 bệnh nhân trong đó (14 BN AFB (+) lao khác 01 BN); Sốt xuất huyết: Trong tháng giám sát phát hiện 02 trường hợp mắc sốt xuất huyết, luỹ tích là 02 trường hợp, không có ca tử vong; Bệnh Liên cầu lợn: trong tháng ghi nhận 01 trường hợp nghi liên cầu lợn tại huyện Phong Thổ có kết quả dương tính, tử vong ngày 29/8/2023; Bệnh Ho gà: phát hiện 05 trường hợp, luỹ tích 05 trường hợp, không có ca tử vong.

*\* Công tác phòng chống HIV/AIDS tính đến ngày 30/8/2023:* Trong tháng phát hiện 09 trường hợp nhiễm mới, 07 trường hợp tử vong. Luỹ tích từ đầu năm đến thời điểm báo cáo có 52 trường hợp nhiễm HIV/AIDS mới, 31 trường hợp tử vong. Số nhiễm HIV/AIDS được quản lý còn sống tại tỉnh 1.633 người.

*\* Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tính đến ngày 05/9/2023:* Trong tháng trên địa bàn tỉnh không nghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào. Luỹ kế đầu



năm tới thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm (*ăn nấm rơm có độc*) với tổng số 32 người ăn (*trong đó có 25 người phải nhập viện điều trị*), không có trường hợp tử vong.

\* *Công tác khám bệnh, chữa bệnh tính đến ngày 05/9/2023*: Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong tỉnh. Trong tháng tổng số lượt khám bệnh 136.474 lượt bệnh nhân. Bệnh nhân điều trị nội trú 10.500 lượt bệnh nhân, Bệnh nhân điều trị ngoại trú, kê đơn 60.399 lượt bệnh nhân.

\* *Công tác tiêm chủng mở rộng tính đến ngày 05/9/2023*: Duy trì tiêm chủng thường xuyên tại 106/106 xã, phường, thị trấn, chuẩn bị đầy đủ vắc xin, vật tư cần thiết cho công tác tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn tiêm chủng. Kết quả ước thực hiện tháng 9/2023 như sau: Trẻ em dưới 1 tuổi TCDD 8 loại vắc xin: lũy tích 4.487/9.635 trẻ, đạt tỷ lệ 46,57% (*do thiếu vắc xin DPT-VGB-Hib từ trung ương*); Phụ nữ có thai tiêm UV2 (+): Tiêm cho 720 người, lũy tích 6.480/9.656 người, đạt tỷ lệ 67,08%; Trẻ em 18 tháng tiêm sởi – Rubella: Tiêm cho 767 trẻ, lũy tích 6.909/9.509 trẻ, đạt tỷ lệ 72,6%; Trẻ em <1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh: Tiêm cho 423 trẻ, lũy tích 3.807/6.626 trẻ, đạt tỷ lệ 63%.

## **6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương**

\* *Về trật tự xã hội*: Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/9/2023 toàn tỉnh xảy ra 18 vụ tội phạm về trật tự xã hội, hậu quả làm 03 người chết, 09 người bị thương, thiệt hại mất 02 xe máy, 03 con gia súc, 01 đầu máy nổ, tiền và tài sản trị giá khoảng 10 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 18/18 vụ, bắt, xử lý 26 đối tượng; Phát hiện, bắt, tiếp nhận 20 vụ, 21 đối tượng tội phạm về ma túy, thu giữ 11,1g heroin, 6,06g ma túy tổng hợp và 2,05 triệu đồng; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 17 vụ việc, trong đó: khởi tố 01 vụ, 02 bị can, xử phạt hành chính 16 vụ việc với tổng số tiền 46,8 triệu đồng.

\* *An toàn giao thông tính đến ngày 14/9/2023*: Trong tháng xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông làm 02 người bị thương, nguyên nhân do đi không đúng phần đường. Lũy kế 9 tháng năm 2023 xảy ra 23 vụ, 11 người chết, 25 người bị thương.

\* *Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tính đến ngày 14/9/2023*: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà tại Phong Thổ, ước thiệt hại khoảng 80 triệu đồng, nguyên nhân do bất cẩn khi sử dụng lửa. Lũy kế 9 tháng năm 2023 xảy ra 3 vụ, ước thiệt hại 984 triệu đồng.

## **7. Tình hình thiên tai**

Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/9/2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra

02 đợt mưa dông, sạt lở đất gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Cụ thể như sau: Thiệt hại về nhà: 145 nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại; Thiệt hại về nông nghiệp: 150 ha cây trồng các loại bị thiệt hại; Thiệt hại khác: Mưa lớn làm một số tuyến đường bị sạt lở, hư hỏng mặt đường láng nhựa gây ách tắc giao thông một số tuyến đường thuộc xã Chấn Nưa, xã Làng Mò huyện Sìn Hồ, xã Nậm Sỏ huyện Tân Uyên... với chiều dài hư hỏng khoảng 560m. Mưa lũ làm 07 công trình thủy lợi bị vỡ, trôi và hư hỏng... Ước tổng giá trị thiệt hại trên 125 tỷ đồng.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/9/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 06 đợt mưa lớn, dông, lốc; 01 trận động đất) đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân: 04 người chết, 02 người bị mất tích, 06 người bị thương, ước tổng thiệt hại về tài sản trên 280 tỷ đồng<sup>4</sup>. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, các cấp, ngành của tỉnh đã thành lập đoàn công tác xuống kiểm tra, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai địa phương, tiếp tục rà soát các điểm dân cư có nguy cơ sạt lở cao để chủ động phương án ứng phó.

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, các cấp các ngành của tỉnh đã thành lập đoàn công tác xuống kiểm tra, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai tại địa phương, rà soát các điểm dân cư có nguy cơ sạt lở cao để chủ động phương án ứng phó... Đến thời điểm hiện tại giao thông trên địa bàn tỉnh đã thông suốt, không có xã, bản bị cô lập, đời sống, sản xuất của nhân dân đã cơ bản ổn định.

### **8. Tình hình môi trường**

Từ ngày 15/8/2023 đến 14/9/2023 cơ quan chức năng đã phát hiện 10 vụ vi phạm về môi trường. Trong đó: Khởi tố 05 vụ, 05 đối tượng, xử phạt hành chính 02 vụ, tổng số tiền xử phạt 369 triệu đồng, đang tiếp tục điều tra 03 vụ<sup>5</sup>.

Lũy kế từ ngày 15/12/2021 đến 14/9/2023, trên địa bàn tỉnh phát hiện 138 vụ, trong đó: đã xử lý 113 vụ với số tiền xử phạt 2.022 triệu đồng.

<sup>4</sup> 1.013 nhà bị thiệt hại, ảnh hưởng; 2.544 ha cây trồng các loại bị thiệt hại, ảnh hưởng; nhiều tuyến giao thông Quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, bản bị sạt lở đất gây ách tắc giao thông; 74 công trình thủy lợi, 30 công trình nước sinh hoạt, 10 điểm trường, trường học, 07 trụ sở cơ quan và một số công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng do sạt lở, sạt lở đất.

<sup>5</sup> Cụ thể: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm: 02 vụ, 02 đối tượng, đang lập hồ sơ khởi tố; Huy hoại rừng: 02 vụ, 02 đối tượng, lập hồ sơ khởi tố; Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên: 01 vụ, 01 đối tượng, lập hồ sơ khởi tố; Mua bán lâm sản trái phép: 01 vụ, xử phạt 9 triệu đồng; Khai thác rừng trái pháp luật và vận chuyển lâm sản trái phép: 01 vụ, xử phạt 12 trường hợp tổng số tiền 360 triệu đồng; Khai thác khoáng sản trái phép: 03 vụ, đang điều tra làm rõ.

**Thiên tai, trật tự, an toàn xã hội 9 tháng năm 2023**  
(Tính đến ngày 14/9/2023)



### 9. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi: Đã tổ chức 75 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, 214 buổi văn nghệ quần chúng, 540 buổi biểu diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ ở cơ sở và nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội của các dân tộc vào dịp kỷ niệm, lễ, tết; tổ chức 12 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, trên 550 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở; tham gia 20 giải thi đấu thể thao khu vực vào toàn quốc, đạt 47 huy chương các loại<sup>6</sup>. Đặc biệt đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 64 năm 2023 tại tỉnh Lai Châu qua đó góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh, văn hóa và tiềm năng du lịch của Lai Châu với du khách đến từ các tỉnh, thành trong cả nước. Tiếp tục vận động, tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh, triển khai đăng ký các danh hiệu văn hóa, xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, có 90,8% hộ gia đình, 97,5% bản, khu phố, 98% cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký danh hiệu văn hóa; 75% phường, thị trấn đăng ký xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được đẩy mạnh. Tiếp tục duy trì hiệu quả các hệ thống nền tảng dùng

<sup>6</sup> Trong đó 18 huy chương Vàng; 14 huy chương Bạc và 15 huy chương Đồng.

chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Công dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử.

#### **IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế thế giới chậm phát triển, thiên tai dịch bệnh diễn ra với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp các ngành, các địa phương, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2023 của tỉnh Lai Châu đã đạt được những thành quả nhất định và tiếp tục phát triển.

#### **\* Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2023**

##### ***Về kinh tế***

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ Mùa và sản xuất vụ Thu, Đông đảm bảo tiến độ; tiếp tục trồng, chăm sóc cây Sâm Lai Châu. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh, điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường kiểm tra công tác triển khai đầu tư các dự án phát triển lưới điện truyền tải và thủy điện; tăng cường công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong những tháng cuối năm; Năm bắt thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Tập trung đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng giải ngân. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trung ương, các địa phương đẩy nhanh tiến độ của dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tổ chức nhiều các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn.

##### **\* Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác phân luồng,

hướng nghiệp cho học sinh trung học.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

*Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

**Nơi nhận:**

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTTK-TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh ủy Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (Đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Lâm Bằng**